

SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiến thức

- Hệ thống, củng cố lại kiến thức: + khái niệm, vai trò của pháp luật đối với Nhà nước, xã hội và công dân.

+ khái niệm thực hiện PL, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí ; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

+ Bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.

+ khái niệm, nội dung một số quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Các quyền tự do cơ bản của công dân: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.

2. Năng lực

- Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.

- Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.

- Nhận xét được việc người có chức quyền trong cơ quan nhà nước cũng phải chịu trách nhiệm pháp lí do tham nhũng như mọi người khác là thể hiện bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

- Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh và các quyền tự do cơ bản.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra.

- Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.

II. HÌNH THỨC: 100% trắc nghiệm.

III. MA TRẬN

TT	Chủ đề/ bài	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				% Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Số câu TN	Số câu TN	Số câu TN	Số câu TN	Số câu TN
1	Pháp luật và đời sống	1. Pháp luật và đời sống	2	3	1		20%
2	Thực hiện pháp luật	2. Thực hiện pháp luật	5	3	3		36%
	Chủ đề : Công dân	3. Công dân bình đẳng trước pháp luật	1			1	7%

3	bình đẳng trước pháp luật	4. Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực xã hội	3	1	2	1	23%
4	Công dân với các quyền tự do cơ bản	*Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân	1	2		1	14%
Tổng			12	9	6	3	10d/ 30 Câu
Tỉ lệ chung (%)			40	30	20	10	100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề/bài	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Pháp luật và đời sống	1. Pháp luật và đời sống	Nhận biết: - Nêu được khái niệm của pháp luật. - Nêu được các đặc trưng của pháp luật. Thông hiểu: Xác định được: - Các đặc trưng cơ bản của pháp luật - Vai trò của pháp luật với xã hội. - Vai trò của pháp luật với công dân. Vận dụng: - Vận dụng được đặc trưng của pháp luật để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Tự nhận xét hành vi hành vi xử sự của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.	2	3	1	
2	Thực hiện pháp luật	2. Thực hiện pháp luật	Nhận biết: - Khái niệm thực hiện pháp luật. - Các hình thức thực hiện pháp luật. - Các loại vi phạm pháp luật. - Các dấu hiệu vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Thông hiểu: - Phân biệt được các hình thức thực hiện pháp luật. - Hiểu được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Vận dụng: Nhận xét, đánh giá được những hành vi đã thực hiện đúng quy định pháp luật, hành vi làm trái quy định của pháp luật. Vận dụng cao: Thực hiện đúng quy định của pháp luật phù hợp với lứa tuổi. Phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật.	5	3	3	
3	Chủ đề: Công dân bình đẳng trước pháp luật	3. Công dân bình đẳng trước pháp luật	Nhận biết: - Thế nào là bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý. Vận dụng: Thực hiện và nhận xét quyền bình đẳng của công dân trong đời sống xã hội	1			1

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		4. Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực xã hội	Nhận biết: Nêu được nội dung các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh. Thông hiểu: - Hiểu được thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình. Xác định được: Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động và kinh doanh Vận dụng: Thực hiện và nhận xét quyền bình đẳng của công dân trong đời sống xã hội. Vận dụng cao: Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân.	3	1	2	1
4	Công dân với các quyền tự do cơ bản	5. Công dân với các quyền tự do cơ bản: *Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân	Nhận biết: Nêu được khái niệm quyền bất khả xâm phạm về thân thể Thông hiểu: Hiểu được nội dung quyền bất khả xâm phạm về thân thể Vận dụng cao: Phê phán những hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể	1	2		1
Tổng				12	9	6	3

ĐỀ THEO MA TRẬN

Câu 1. Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng

- A. tính tự giác của nhân dân.
- B. tiềm lực quốc hội.
- C. quyền lực nhà nước.
- D. sức mạnh chính quyền.

Câu 2. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức của pháp luật được hiểu là

- A. từ ngữ phải được diễn đạt chính xác, một nghĩa .
- B. các quy luật của xã hội được thể hiện bằng lăng kính của Nhà nước.
- C. ý chí của Nhà nước được thể hiện rõ ràng .
- D. các bộ luật được ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

Câu 3. Luật Giao thông đường bộ quy định tất cả người tham gia giao thông phải chấp hành chỉ dẫn của đèn tín hiệu giao thông, là biểu hiện đặc trưng nào dưới đây?

- A. Tính phổ biến.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 4. Việc làm nào sau đây là biểu hiện cho việc Nhà nước sử dụng pháp luật là phương tiện quản lý xã hội?

- A. Phổ biến, giáo dục pháp luật qua phương tiện truyền thông .
- B. Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của cá nhân.
- C. Chủ động đấu tranh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật.
- D. Chủ động tìm hiểu, cập nhật các thông tin pháp luật.

Câu 5. Pháp luật không những quy định quyền của công dân mà còn quy định rõ

- A. cách thức để công dân thực hiện quyền của mình.
- B. phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình.
- C. hành động để công dân thực hiện quyền của mình.
- D. việc làm để công dân thực hiện quyền của mình.

Câu 6. Ông A đã đưa hối lộ cho anh B (cán bộ hải quan) để hàng hóa của mình không làm thủ tục hải quan. Hành vi A liên quan đến quy tắc xử sự nào sau đây?

- A. Hiến pháp và luật .
- B. Pháp luật và đạo đức.
- C. Pháp luật và lương tâm.
- D. Pháp luật và trách nhiệm.

Câu 7. Những hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống và trở thành những hành vi hợp pháp của công dân là nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Xây dựng pháp luật.
- C. Thực hiện pháp luật.

D. Phổ biến pháp luật.

Câu 8. Tuân thủ pháp luật là

- A. các cá nhân, tổ chức không làm điều mà pháp luật cấm .
- B. các cá nhân, tổ chức chấp hành tốt các quy định của pháp luật.
- C. các cá nhân, tổ chức chỉ được làm những việc mà pháp luật cho phép.
- D. các cá nhân, tổ chức chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ pháp luật quy định.

Câu 9. Vi phạm hành chính là những hành vi xâm phạm

- A. quy tắc quản lý hành chính.
- B. quy tắc quản lý nhà nước.
- C. kỉ luật của tổ chức.
- D. kỉ luật lao động.

Câu 10. “*Khi một người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình*”. Theo quy định của pháp luật, đây là người?

- A. không có năng lực hành vi dân sự.
- B. mất năng lực hành vi dân sự.
- C. hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- D. chưa đủ năng lực hành vi dân sự.

Câu 11. Điểm giống nhau giữa ba hình thức sử dụng pháp luật, thi hành pháp luật và tuân thủ pháp luật thể hiện ở

- A. chủ thể thực hiện là cơ quan nhà nước.
- B. chủ thể thực hiện là các cá nhân và tổ chức trong xã hội.
- C. chủ thể thực hiện là các cá nhân vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.
- D. chủ thể thực hiện là công chức nhà nước.

Câu 12. Vi phạm pháp luật có các dấu hiệu cơ bản nào dưới đây?

- A. Là hành vi trái luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.
- B. Là hành vi trái luật, có lỗi, do người có năng lực vi phạm chịu trách nhiệm thực hiện.
- C. Là hành vi sai trái, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.
- D. Là hành vi trái đạo đức, có lỗi, do người có năng lực chịu trách nhiệm thực hiện.

Câu 13. Độ tuổi dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự?

- A. Từ đủ 16 tuổi trở lên
- B. 16 tuổi trở lên
- C. Từ đủ 18 tuổi
- D. Từ đủ 14 tuổi trở lên

Câu 14. Bạn L viết bài ca ngợi ý thức vệ sinh môi trường, tích cực tham gia phòng chống dịch của các bạn học sinh trong trường sau đó đăng lên trang Web của nhà trường. Bạn L đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Sử dụng pháp luật.
- B. Áp dụng pháp luật.
- C. Thi hành pháp luật.
- D. Tuân thủ pháp luật.

Câu 15. Trên đường đi học về A thấy một người bị đuối nước. Nhưng A nghĩ đó không phải là chuyện của mình nên không cứu giúp và bỏ đi. Chiều A nghe tin người đó chết. Theo quy định pháp luật, A phải chịu trách nhiệm gì?

A. Hành chính. B. Dân sự. C. Hình sự . D. Không phải chịu trách nhiệm.

Câu 16. Anh A lái xe máy và lưu thông đúng luật. Chị B đi xe đạp không quan sát và bất ngờ băng qua đường làm anh A bị thương (giám định thương tật là 10%). Theo em, trường hợp này xử phạt như thế nào?

A. Cảnh cáo phạt tiền chị B.

B. Phạt tiền và thu giữ phương tiện của chị B.

C. Không xử lý chị B vì chị B là người đi xe đạp nên không bồi thường thiệt hại.

D. Cảnh cáo và buộc chị B phải bồi thường thiệt hại cho gia đình anh A.

Câu 17. Anh G là chủ một nhà hàng đã kí hợp đồng với chị K là chủ một công ty để cung cấp suất ăn cho công nhân. Do sử dụng hóa chất ngoài danh mục được phép để chế biến thực phẩm, anh G bị cơ quan chức năng lập biên bản và ra quyết định xử phạt. Ngoài ra, anh G còn phải bồi thường cho chị K vì thực hiện không đúng hợp đồng. Anh G đã phải chịu những trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

A. Hình sự và hành chính.

B. Dân sự và hình sự.

C. Hành chính và dân sự.

D. Hành chính và kỉ luật.

Câu 18. Việc Tòa án xét xử những vụ án kinh tế ở nước ta không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

A. quyền và nghĩa vụ trước pháp luật .

B. trách nhiệm kinh tế.

C. quyền và nghĩa vụ trước pháp luật..

D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 19. Thấy mặt hàng nước rửa tay kháng khuẩn đang bán rất chạy. L rủ T chung vốn để nhập hàng về bán kiếm lời. L và T đã đến cơ sở sản xuất của anh X để kiểm tra sản phẩm và quy trình sản xuất. Sau khi ra về, T từ chối làm chung và khuyên L không nên nhập hàng của X vì sản phẩm sản xuất không đạt tiêu chuẩn chất lượng, cơ sở sản xuất cũng không có giấy phép kinh doanh. L không nghe và bí mật rủ H buôn chung. Hai người đã bán trót lọt một lô hàng cho chị B và kiếm được số tiền lãi khá lớn. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm pháp lý?

A. L, B, H.

B. T, B, L.

C. T, H, X.

D. X, L, H.

Câu 20. Luật Hôn nhân và gia đình nước ta quy định: Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Điều này thể hiện trong quan hệ nào dưới đây?

A. Nhân thân và tài sản.

B. Nhân thân và thừa kế.

C. Thân nhân và sở hữu.

D. Thân nhân và tài sản..

Câu 21. Nguyên tắc nào dưới đây được các bên tuân thủ trong giao kết hợp đồng lao động?

A. Tự giác, trách nhiệm, tận tâm.

B. Tự do, tự nguyện, bình đẳng .

C. Tiến bộ, công bằng, dân chủ.

D. Tự do, công bằng, bình đẳng .

Câu 22. Nội dung nào thể hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Mọi công dân đều có quyền tự do lựa chọn hình thức kinh doanh.

B. Mọi doanh nghiệp tham gia kinh doanh đều được miễn giảm thuế.

C. Mọi cá nhân, tổ chức đều có quyền kinh doanh ở bất cứ ngành nghề nào mình muốn.

D. Mọi doanh nghiệp dù kinh doanh ở bất cứ ngành nghề nào đều phải nộp thuế như nhau.

Câu 23. Những quy định của pháp luật về bảo đảm quyền tự do kinh doanh nhằm

A. bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân

B. bảo đảm quyền tự do về thân thể của công dân

C. khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng trong xã hội.

D. khơi dậy và phát huy quyền dân chủ của công dân.

Câu 24. Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện rõ nét trong các trường hợp nào dưới đây?

A. Tiền lương và phụ cấp.

B. Thời gian làm việc và công việc.

C. Hợp đồng lao động.

D. Cam kết lao động.

Câu 25. Tốt nghiệp THPT, A đã 18 tuổi, A quyết định bắt đầu sự nghiệp bằng nghề kinh doanh. Anh cán bộ tiếp nhận hồ sơ thì lại giải thích rằng, A chưa thể được cấp Giấy chứng nhận Đăng kí kinh doanh vì mới tốt nghiệp trung học phổ thông, vừa mới qua tuổi vị thành niên.

Câu hỏi: Nếu em là bạn A, em sẽ làm như thế nào theo những phương án dưới đây.

A. Không làm nữa

B. Nhờ người nói giúp.

C. Nhờ người đứng tên

D. Tiếp tục làm

Câu 26. Chị N lãnh đạo cơ quan chức năng tiếp nhận hai bộ hồ sơ xin mở văn phòng công chứng của ông A và ông B. Nhận của ông A năm mươi triệu đồng, chị N đã loại hồ sơ đầy đủ của ông B rồi cùng anh V nhân viên dưới quyền hoàn thiện hồ sơ và cấp phép cho ông A. Phát hiện anh V được chị N chia tiền để làm việc này, ông B tung tin bịa đặt chị N và anh V có quan hệ tình cảm khiến uy tín của chị N giảm sút. Thấy chị gái của mình bị xúc phạm nên Q là em trai chị N đã rủ K chặn đường đánh ông B bị thương nặng. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Ông A, chị N và ông B và Q

B. Ông A, anh V, chị N và ông B

C. Anh V và chị N

D. Chị N, anh V, ông B, Q và K

Câu 27. Quy định tại Khoản 2, Điều 20, Hiến pháp 2013 "*Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang*" là để bảo vệ quyền

A. được pháp luật bảo hộ về tính mạng của công dân.

B. được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe của công dân.

C. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

D. được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của công dân.

Câu 28. Trong những trường hợp bắt người khẩn cấp, trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị xét phê chuẩn người bị bắt phải được trả tự do nếu

A. Toà án ra quyết định không phê chuẩn.

B. Viện kiểm sát ra quyết định không phê chuẩn.

C. Công an ra quyết định không phê chuẩn.

D. Thanh tra ra quyết định không phê chuẩn.

Câu 29. D cùng các bạn đá bóng, không may quả bóng bay vào sân nhà anh M làm vỡ bể cá cảnh. Tức giận, anh M đuổi đánh cả nhóm, do chạy chậm nên D bị anh M bắt giữ và giam trong nhà kho của anh hai ngày. Anh M đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về thân thể.

B. Được pháp luật bảo hộ về quan điểm.

C. Được pháp luật bảo hộ về tài sản.

D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 30. Anh A, anh E, anh B và anh Q cùng là bảo vệ tại một nông trường. Một lần, phát hiện anh B lấy trộm mủ cao su của nông trường đem bán, anh Q đã giam anh B tại nhà kho với mục đích tố tụng và nhờ anh E canh giữ. Ngày hôm sau, anh A đi ngang qua nhà kho, vô tình thấy anh B bị giam, trong khi anh E đang ngủ. Anh A định bỏ đi vì sợ liên lụy nhưng anh B đã đề nghị anh A tìm cách giải cứu mình và hứa sẽ không báo cáo cấp trên việc anh A tổ chức đánh bạc nên anh A đã giải thoát cho anh B. Những ai sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Anh E và anh Q.

B. Anh E và anh A.

C. Anh E, anh Q và anh A.

D. Anh E, anh Q và anh B.